

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 25-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn và Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai
- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 và ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12a/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Vũ Văn Đ; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 01/11/1985 tại Hà Nội. Đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP 4A, thị trấn Đạ T, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm mộc. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Vũ Đ T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1987. Vợ: Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1986, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại TDP 4A, thị trấn Đạ T, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại**

+ Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

+ Ông **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

+ Ông **Đỗ Thành P**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 65/20/1 Bắc Sơn, Phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, TT. Đa T, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 12 giờ 24 phút ngày 11/6/2023, tại Km 76 + 700, Quốc lộ 20 thuộc địa phận thị trấn M xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 51G-968.49 do tài xế Vũ Văn Đ điều khiển đi từ đường Lê Hồng Phong của ra đường chính QL 20; với xe mô tô BKS: 49M1-128.06 do bà Nguyễn Thị T điều khiển chở theo sau là bà Đoàn Thị H theo hướng Tp Bảo Lộc đi huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai làm xe mô tô và hai người ngồi trên xe mô tô ngã xuống đường; thời điểm này, xe ô tô BKS: 72F-002.89 do tài xế Đỗ Thành PH điều khiển cùng chiều phía sau xe mô tô đi đến va chạm với bà Đoàn Thị H cũng đang té ngã xuống mặt đường. Hậu quả: bà Đoàn Thị H bị tH nặng được chuyển điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Tp Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị T bị thương nhẹ, các phương tiện bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là nơi đường bộ giao nhau giữa đường Quốc lộ 20 và đường Lê Hồng Phong, thuộc thị trấn Madaguôi; là đoạn đường thẳng – tầm nhìn không bị che khuất; mặt đường trải nhựa bê tông nóng rộng 14,4m có vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa tim đường chia làm 02 chiều xe chạy ngược chiều nhau. Mặt đường Lê Hồng Phong có bề rộng 6,1m được trải nhựa bê tông nóng, có vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa tim đường chia làm hai chiều xe chạy riêng biệt; bên phải lề đường hướng ra Quốc lộ 20 có biển báo giao nhau với đường ưu tiên (biển W208) và đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy liên tục. Lấy trụ điện số ^{471/23} 16 nằm bên phải đường theo hướng thành phố Bảo Lộc đi Đồng Nai làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn và chọn hướng thành phố Bảo Lộc đi Đồng Nai làm hướng khám nghiệm. Các vị trí xác định:

- Vị trí số (1): Là vị trí xe mô tô BS: 49M1-128.06 nằm ngã nghiêng về bên trái thuộc phần đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu xe theo hướng Đồng Nai, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 5,85m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,8m và cách điểm mốc 11,2m.

- Vị trí số (2): Là vị trí xe ô tô khách BS: 72F-002.89 nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe hướng Đồng Nai, tâm trục bánh trước của xe cách mép chuẩn là 9,6m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 7,9m.

- Vị trí số 930: Là vị trí dấu vết phanh nằm ở phần đường bên trái hướng khám nghiệm có chiều hướng thành phố Bảo Lộc đi Đồng Nai theo hướng lưu thông của pH tiện, điểm đầu vết phanh cách mép chuẩn là 7,3m, điểm kết thúc vết phanh cách mép chuẩn là 7,9m tại tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô BS: 72F-002.89; chiều dài vết phanh là 2,6m; từ điểm đầu vết phanh cách trục trước xe mô tô là 1,5m.

- Vị trí số (4): Là vị trí vũng máu để lại hiện trường nằm ở phần đường bên trái hướng khám nghiệm, có kích thước 1,3m x 0,7m, tâm vết máu cách mép chuẩn là 8m.

- Vị trí số (5): Là vị trí xe ô tô con BS: 51G-968.49 nằm ở phần đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu xe hướng Đồng Nai; tâm trục bánh trước bên phải chuẩn là 0,5m và cách điểm mốc là 17,5m; tâm trục bánh sau bên trái của xe cách trục bánh trước bên phải của xe ô tô BS: 72F-002.89 là 965m.

* Tiến hành khám nghiệm các pH liên quan vụ tai nạn và ghi nhận các dấu vết để lại trên thân xe ô tô con BS 51G-968.49, xe mô tô biển số 49M1-128.06, cũng như xe ô tô khách BS: 72F-002.89.

Sau khi tiến hành các biện pháp khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pH liên quan vụ tai nạn giao thông và xác minh sơ bộ ban đầu, ngày 21/6/2023, Trạm cảnh sát giao thông thuộc Phòng PC08 Công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển nguồn tin và toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT công an huyện Đà Huoai để xử lý theo thẩm quyền.

* Công tác giám định:

- Giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể: Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 441 ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận:

“- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thị H tại thời điểm giám định là 88% (tám mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Tổn thương trên do va đập, đè ép, chà sát gây nên

- Giám định dấu vết cơ học: Kết luận giám định số 835 ngày 02/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, nội dung kết luận:

“-Vết trượt xước bong tróc sơn, vết rách kim loại tại mặt ngoài ốp phía dưới cánh cửa trước bên trái của xe ô tô biển số 54G- 968.49 (ảnh 06,08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt lấy đi bụi đất tại mặt trước Đai ốc liên kết Trục trước với Giâm xóc trước bên phải và vết bám dính chất màu nâu tại Ren phía chân Trục trước của xe mô tô biển số 49M1-128.06 (ảnh 05,07 trong Bản ảnh giám định)

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49M1-128.06 với xe ô tô biển số 72F-002.89.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô BS: 49M1 – 128.06, xe ô tô BS: 72F-002.89 và xe ô tô BS: 51G-968.49 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51G-968.49 lưu thông từ đường Lê Hồng Phong, thị trấn M, huyện Đà Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhập làn ra Quốc lộ 20 hướng về huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 49M1-128.06 và xe ô tô BS: 72F-002.89 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo chiều từ Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về hướng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 51G-968.49 với xe mô tô biển số 49M1-128.06 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông trên Quốc lộ 20 theo chiều từ Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về hướng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Không phát hiện thấy vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49M1-128.06 với xe ô tô biển số 72F-002.89 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

* Thời điểm gây tai nạn, đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera hành trình của xe ô tô khách BS: 72F-002.89 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với những người điều khiển xe mô tô và ô tô (Nguyễn Thị Tâm, Vũ Văn Đ và Đỗ Thành P) tại thời điểm xảy ra tai nạn, kết quả: 0.000mg/L

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-ĐH ngày 09/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Huoai truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa T giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đoàn Thị H và đại diện là ông Huỳnh Văn Tiến khẳng định đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại đầy đủ và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu, xử lý:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AD 568805 mang tên Nguyễn Thị T do Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 19/12/2007

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E, EC số 770135010088 mang tên Đỗ Thành Phương do sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2019

- 01 xe mô tô BS: 49M1-128.06, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen bạc, số máy: HC12E7384046, số khung: 125FY383897 là tài sản thuộc sở hữu của anh Huỳnh Quang D (con ruột của bà Nguyễn Thị T)

- 01 xe ô tô khách BS: 72F-002.89, nhãn hiệu Hyundai, số loại Universe, màu trắng, số máy: D6CK38E4KC009758, số khung: RLUKG88APKB000154 là tài sản do công ty TNHH tH mại-vận tải-du lịch Mạnh Hà quản lý, sử dụng

- 01 ô tô con BS: 51G-968.49, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu nâu, số máy: 4A91GS4061, số khung: NC1WKN007232 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Sang.

Sau khi phục vụ công tác giám định và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật

- Đối với các vật chứng gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 680112682163 mang tên Vũ Văn Đ do Sở giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 26/11/2014; 01 (một) USB nhãn hiệu ADATA màu xanh trắng, dung lượng 16GB chứa 01 đoạn Video thu trên Camera hành trình của xe ô tô khách BS: 72F-002.89 (Được đính kèm hồ sơ vụ án để phục vụ cho công tác xét xử và thi hành án theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, đối với phần hình phạt bị cáo cho rằng mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát là nặng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về tội danh và mức hình phạt đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Hu i, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vũ Văn Đ đã điều khiển

phương tiện giao thông là ô tô 7 chỗ BS: 51G-968.49 không chú ý quan sát khi nhập vào làn đường, không nhường đường cho các phương tiện đang lưu thông trên hướng ưu tiên do đó hành vi của bị cáo là nguyên nhân gây ra tai nạn và hậu quả làm người bị hại Đoàn Thị H bị thương tích 88%. Hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo có giấy phép lái xe hợp pháp nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ; không chú ý quan sát khi chuyển hướng đi từ đường nhỏ ra đường Quốc lộ không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên dẫn đến va chạm với xe mô tô BS: 51G-968.49 do bà Nguyễn Thị Tâm điều khiển chở theo sau bà Đoàn Thị H làm cả người và xe ngã xuống đường, bà H tiếp tục va chạm với xe ô tô khách BS: 72F-002.89 do ông Đỗ Thành P điều khiển đang lưu thông trên quốc lộ 20 theo hướng TP. Bảo Lộc đi Tân Phú. Hậu quả làm bà Đoàn Thị H bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 88%. Hành vi của bị cáo là lỗi trực tiếp dẫn đến tai nạn xảy ra, hành vi này đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa pH, gây bất an cho người tham gia giao thông là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung về ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ cho người dân trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo không có vi phạm pháp luật gì, chưa có tiền án, tiền sự gì khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án còn có các hành vi của ông Đỗ Thành P lái xe ô tô khách BKS: 72F-002.89 và bà Nguyễn Thị T là người điều khiển xe mô tô BKS: 49M1-128.06. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã kết luận không có cơ sở xác định tốc độ của 2 phương tiện này tại thời điểm xảy ra tai nạn nên như vậy không đủ cơ sở xác định yếu tố lỗi của ông P và bà T trong vụ án, do đó không có cơ sở xử lý theo quy định và cơ quan điều tra đã không xử lý, đã trả lại phương tiện và các giấy tờ có liên qua cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn S là chủ hữu xe ô tô BKS: 51G-968.49, ông S là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cho thuê xe tự lái có đăng ký kinh doanh hợp pháp, khi cho bị cáo Đ thuê xe đã ký hợp đồng cho thuê xe đầy đủ, trong hợp đồng cũng thể hiện rõ trách nhiệm của các bên khi thuê xe, theo đó bên thuê xe hoàn toàn chịu trách nhiệm khi để xảy ra tai nạn. Do đó cơ quan điều tra không xử lý và đã trả lại xe cho ông S là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Đoàn Thị H và đại diện của bà H là ông Huỳnh Văn T đã có thỏa thuận xong và đã bãi nại về phần trách nhiệm dân sự đối với 2 người liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Thành P. Tại phiên tòa bà H và ông T cũng khẳng định đã nhận được tiền bồi thường đầy đủ từ bị cáo Đ nên xin rút toàn bộ yêu cầu về bồi

thường thiệt hại không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường và đồng thời đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Đối với phần trách nhiệm dân sự giữa chủ xe ô tô BKS: 51G-968.49 Nguyễn Văn S và bị cáo Đ do còn chờ hồ sơ sửa chữa xe và hồ sơ bảo hiểm nên hai bên đã có lời khai khẳng định để hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu, xử lý:

+ Số tiền 50.000.000đồng do bị cáo Đ tạm nộp để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Nay phần trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó cần trả lại số tiền 50.000.000đồng này cho bị cáo là phù hợp.

+ 01 Giấy phép lái xe lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đây là giấy phép lái xe của bị cáo Đ, bị cáo được học và được cấp giấy phép lái xe đúng quy định của pháp luật do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ 01 USB chứa clip từ camera giao thông ghi lại hình ảnh xảy ra vụ tai nạn. Đây là tài liệu chứng cứ phục cho việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (25/7/2024).

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đa T, huyện Đa T, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số: 680112682163, mang tên Vũ Văn Đ, do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 26/11/2014 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án)

+ Trả lại số tiền 50.000.000đồng cho bị cáo Vũ Văn Đ

(Số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng)

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa clip từ camera giao thông ghi lại hình ảnh xảy ra vụ tai nạn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Công an huyện Đạ Huoai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện người bị hại;
- Người liên quan;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nghiêm Văn Hải

